*Mẫu số 10*

*(kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LẠNG SƠN  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025* |

***DỰ THẢO***

**Bản Thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành**

**kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định**

**cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quy chế**

**ban hành kèm theo Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Ban hành**

**Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 4. Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi**  1. Vùng phụ cận của đập tràn  a) Đập tràn có chiều cao dưới 3m: Tối thiểu là 10m, phạm vi không được xâm phạm là 5m sát biên ngoài phần xây đúc thượng, hạ lưu đập và hai vai đập, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.  b) Đập tràn có chiều cao từ 3m đến dưới 5m: Tối thiểu là 20m, phạm vi không được xâm phạm là 10m sát biên ngoài phần xây đúc thượng, hạ lưu đập và hai vai đập, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.  c) Đập tràn có chiều cao từ 5m đến dưới 10m: Tối thiểu là 40m, phạm vi không được xâm phạm là 20m sát biên ngoài phần xây đúc thượng, hạ lưu đập và hai vai đập, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.  d) Đập tràn có chiều cao từ 10m đến dưới 25m: Tối thiểu là 80m, phạm vi không được xâm phạm là 40m sát biên ngoài phần xây đúc thượng, hạ lưu đập và hai vai đập, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập. | **Điều 4. Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi**  1. Vùng phụ cận của đập tràn  a) Đập tràn có chiều cao dưới 3m: Tối thiểu là 10m, phạm vi không được xâm phạm là 5m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.  b) Đập tràn có chiều cao từ 3m đến dưới 5m: Tối thiểu là 20m, phạm vi không được xâm phạm là 10m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.  c) Đập tràn có chiều cao từ 5m đến dưới 10m: Tối thiểu là 40m, phạm vi không được xâm phạm là 20m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.  d) Đập tràn có chiều cao từ 10m đến dưới 25m: Tối thiểu là 80m, phạm vi không được xâm phạm là 40m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.” | Kế thừa nội dung tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 tại Điều này. |
| **Điều 4. Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi**  **...**  4. Vùng phụ cận đối với các công trình trên kênh như: Cống, cầu qua kênh, xi phông, cầu máng, tường kè…  Phạm vi vùng phụ cận tính từ điểm xây đúc ngài cùng của công trình hoặc điểm gia cố bảo vệ ngoài cùng của công trình trở ra là 03m về mọi phía. | **Điều 4. Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi**  **...**  4. Vùng phụ cận **tràn xả lũ trong trường hợp tràn xả lũ không nằm trong vùng phụ cập của đập** và các công trình, **hạng mục công trình** trên kênh như: Cống, cầu qua kênh, xi phông, cầu máng, tường kè…  Phạm vi vùng phụ cận tính từ điểm xây đúc ngoài cùng của công trình hoặc điểm gia cố bảo vệ ngoài cùng của công trình trở ra là 03m về mọi phía. |
| **Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi.**  **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**  a) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Quy định này.  b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi, các địa phương, đơn vị liên quan triển khai cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình theo quy định hiện hành.  c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định hiện hành. | Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành; **Ủy ban nhân dân các xã, phường*;* tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi.**  1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:  ...  d) Phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi rà soát hiện trạng sử dụng đất trong hành lang bảo vệ công trình.  e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất trong phạm vi bảo vệ côngtrình thủy lợi theo thẩm quyền. | - Sửa đổi theo chính quyền địa phương 02 cấp;  - Hợp nhất trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT với Sở Tài nguyên và Môi trường, do Sở Tài nguyên và Môi trường đã sáp nhập với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tên gọi mới là Sở Nông nghiệp và Môi trường (theo Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 22/02/2025 của UBND tỉnh);  - Giữ nguyên điểm a, b, c; Bổ sung điểm d và điểm e tại khoản 1, điều 5 |
| **Khoản 2, Điều 5** | Bãi bỏ Khoản 2, Điều 5 | Đã hợp nhất trách nhiệm tại khoản 1, Điều 5 do 02 Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài nguyên và Môi trường đã sát nhập thành một. |
| **Khoản 3, Điều 5 :**  **3. Sở Giao thông vận tải:**  Phối hợp với **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố** trong việc xác định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi có kết hợp giao thông, chỉ đạo cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình theo quy định. | **Khoản 3, Điều 5 :**  3. Sở Xây dựng  Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc xác định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cókết hợp giao thông, chỉ đạo cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình theoquy định. | Sửa đổi lại tên các cơ quan cho phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:  + Sở Giao thông Vận tải sát nhập với Sở Xây dựng, lấy tên là Sở Xây dựng;  + Sở Tài nguyên và Môi trường đã sáp nhập với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tên gọi mới là Sở Nông nghiệp và Môi trường;  + Đã kết thúc hoạt động của Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố. |
| **Khoản 4, Điều 5:**  4. Các sở, ngành khác có liên quan:  Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện Quy định này. | **Khoản 4, Điều 5:**  4. Các sở, ngành khác có liên quan:  Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhânđược giao quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện Quy định này. | Sửa đổi lại tên các cơ quan cho phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay |
| **Khoản 5, Điều 5** | Bãi bỏ | Đã kết thúc hoạt động của Uỷ ban nhân dân cấp huyện, thành phố. |
| **Khoản 6, Điều 5:**  **6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:**  a) Tuyên truyền, phổ biến Quy định này tại địa phương.  b) Thực hiện bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới bảo vệ công trình.  c) Kịp thời xử lý những hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ công trình trên địa bàn theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý. | **Khoản 6, Điều 5:**  6. Ủy ban nhân dân xã, phường:  a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.  b) Tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này trên địa bàn; Xử lý các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý.  c) Thực hiện bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới bảo vệ công trình.  d) Tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, giao đất theo thẩm quyền. | Hợp nhất trách nhiệm của khoản 5 và khoản 6, Điều 5, biên soạn lại trách nhiệm của UBND xã, phường cho phù hợp. |
| **Điểm c, Khoản 7, Điều 5:**  7. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi  …  c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, **~~Phòng Tài nguyên và Môi trường~~** nơi có công trình rà soát hiện trạng sử dụng đất trong hành lang bảo vệ công trình, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành. | **Điểm c, Khoản 7, Điều 5:**  7. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi  ...  c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình rà soát hiện trạng sử dụng đất trong hành lang bảo vệ công trình, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành. | Hiện tại đã tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, không còn phòng Tài nguyên và Môi trường. |
| **Điều 6. Điều khoản thi hành**  Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (**qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**) để xem xét, giải quyết theo quy định./. | **Điều 6. Điều khoản thi hành**  Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (**qua Sở Nông nghiệp và** ***Môi trường***) để xem xét, giải quyết theo quy định./. | Thay đổi tên cơ quan do Sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tên gọi mới là Sở Nông nghiệp và Môi trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND**  **ngày 15/01/2025** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; **~~Uỷ ban nhân dân các huyện, thành~~** ~~phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện)~~; **Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn** (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; **Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)**; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Sửa đổi theo Tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp |
| **Điều 3. Phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 4: Nội dung phối hợp** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 5. Nguyên tắc phối hợp** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 6. Phương thức phối hợp** | Không điều chỉnh |  |
| **Khoản 2, Điều 7:**  2. Đối với công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:  a) Trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được giao, hằng năm chỉ đạo **Thanh tra Sở** xây dựng kế hoạch, tổ chức **thanh tra,** kiểm tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc **thanh tra** đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.  b) Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân **cấp huyện**, cấp xã và các cơ quan liên quan kiểm tra và kiến nghị xử lý việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đối với các cơ sở sản xuất, dự án, khu dân cư có xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và xe vượt quá trọng tải đi trên công trình, đảm bảo hiệu quả trong việc ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi.  c) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, trong quá trình kiểm tra thì phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính theo quy tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị định số [118/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-118-2021-nd-cp-huong-dan-luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-477969.aspx) của Chính phủ. | **Khoản 2, Điều 7:**  2. Đối với công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:  a) Trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được giao, hằng năm chỉ đạophòng chuyên môn trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra đốivới các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc kiểm tra đột xuất theo yêucầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạmpháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.  b) Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải,Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan kiểm tra và kiếnnghị xử lý việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đốivới các cơ sở sản xuất, dự án, khu dân cư có xả nước thải vào hệ thống côngtrình thủy lợi và xe vượt quá trọng tải đi trên công trình, đảm bảo hiệu quả trongviệc ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi.  c) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi pháthiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, trong quá trình kiểm tra thì phốihợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời lập biên bản viphạm hành chính theo quy tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị địnhsố 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 6, Điều 1, Nghị định 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ. | - Hiện nay các Sở không còn chức năng thanh tra;  - Tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đã kết thúc hoạt động của ủy ban nhân dân cấp huyện;  - Điều 12 Nghị địnhsố 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 6, Điều 1, Nghị định 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Khoản 3, Điều 7:**  3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:  a) Chỉ đạo **Thanh tra Sở** phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. | **Khoản 3, Điều 7:**  3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:  a) Chỉ đạo phòng chuyên môn trực thuộc Sở phối hợp với các cơ quan liên quan trong việctiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theothẩm quyền. | Kế thừa điểm b và điểm c; tại điểm a, khoản 3, điều 7 thay thế cụm từ “**Thanh tra Sở”** bằng cụm từ **“**phòng chuyên môn trực thuộc Sở”, lí do hiện nay các Sở không còn chức năng thanh tra. |
| Khoản 4, điều 7:  4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:  a) Chỉ đạo **Chánh Thanh tra Sở** chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, **~~Ủy ban nhân dân cấp huyện~~**và các cơ quan liên quan thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành.  b) Chỉ đạo **~~Thanh tra Sở~~****~~và~~** các phòng chuyên môn thuộc Sở phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế. | Khoản 4, điều 7:  4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:  a) Chỉ đạo phòng chuyên môn trực thuộc Sở chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành.  b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc Sở phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế. | - Thay thế cụm từ “**Chánh Thanh tra Sở” và** bằng cụm từ **“**phòng chuyên môn trực thuộc Sở” do hiện nay Sở không còn chức năng thanh tra;  -Bỏ cụm từ **“Thanh tra Sở và”** tại điểm b  - Bỏ cụm từ “**Ủy ban nhân dân cấp huyện”** do tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, kết thúc hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện. |
| **Điều 8.** **Trách nhiệm của Công an tỉnh** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 9.** **Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện** | Bãi bỏ | do tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, kết thúc hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện. |
| **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về thủy lợi; định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên các phương tiện truyền thanh cấp xã.  2. Đối với công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:  a) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 42 Luật Thủy lợi; chỉ đạo các bộ phận chức năng, tổ chức thuỷ lợi cơ sở thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi quy định tại điểm h khoản 3 Điều 57 của Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan.  b) Chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi. Có trách nhiệm xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình.  c) Phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ công trình; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang bảo vệ an toàn công trình; buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại hiện trạng của đất như trước khi vi phạm; trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt theo quy định của pháp luật.  d) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi trong quá trình kiểm tra thì phối hợp với các tổ chức liên quan kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị định số [118/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-118-2021-nd-cp-huong-dan-luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-477969.aspx) của Chính phủ.  3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:  a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) do các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn; tổ chức thủy lợi cơ sở; các tổ chức, cá nhân được cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi chuyển đến, Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các Cơ quan có liên quan.  b) Xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.  c) Rà soát các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành, trường hợp phát hiện có sai sót thì phải kịp thời đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.  4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:  a) Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của UBND cấp huyện.  b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.  c) Phối hợp các phòng chuyên môn cấp huyện, các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.  d) Trong trường hợp cần thiết báo cáo UBND cấp huyện để hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải toả vi phạm.  5. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn quản lý; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ (đối với báo cáo tháng: gửi trước ngày 20 hàng tháng; báo cáo quý: gửi trước ngày 20 của tháng cuối quý; báo cáo năm: gửi trước ngày 20 tháng 12) và đột xuất (khi có yêu cầu) và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do cấp mình báo cáo. | **Điều 10.** **Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luậtvề thủy lợi; định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạmpháp luật về thủy lợi trên các phương tiện truyền thanh cấp xã.  2. Đối vớicông tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:  a) Trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được giao, chỉ đạo các phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực về thủy lợi và các cơ quan liên quan, các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi quy định tại Điều 57 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan.  b) Có trách nhiệm xử lý khi có kiến nghị của các cơ quan, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn trong thời hạn quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.  c) Phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ công trình; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang bảo vệ an toàn công trình; buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại hiện trạng của đất như trước khi vi phạm; trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt theo quy định của pháp luật.  d) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi pháthiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi trong quá trình kiểm tra thì phốihợp với các tổ chức liên quan kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính theo quyđịnh tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổsung tại khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý viphạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP củaChính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 6, Điều 1, Nghị định 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ.  3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:  a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực thủy lợi, Công an cấp xã xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.  ***b)*** Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) do các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn; tổ chức thủy lợi cơ sở; các tổ chức, cá nhân được cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi chuyển đến, Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các Cơ quan có liên quan.  b) Xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.  c) Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc,giám sát xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.  4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:  a) Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của UBND cấp tỉnh.  b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.  c) Phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, đơn vị chuyên môn của Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợiđể xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành langthoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việccưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.  5. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn quản lý; tổng hợp, báo cáo Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi theo định kỳ *(đối với báo cáo tháng: gửi trước ngày 25 hàng tháng; báo cáo quý: gửi trước ngày 25 của tháng cuối quý; báo cáo năm: gửi trước ngày 25 tháng 12)* và đột xuất *(khi có yêu cầu)*. và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do cấp mình báo cáo. | Sửa đổi, bổ sung lại trách nhiệm cho phù hợp với quy định hiện hành. |
| **Điều 11.** **Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các tổ chức thủy lợi cơ sở** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 12. Trách nhiệm của Sở quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải**  ...  3. Chỉ đạo **Thanh tra Sở** lập biên bản vi phạm hành chính, tiến hành xử phạt theo đúng thẩm quyền hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt theo đúng quy định của pháp luật. | **Điều 12. Trách nhiệm của Sở quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải**  ...  3. Chỉ đạo **phòng chuyên môn trực thuộc Sở** lập biên bản vi phạm hành chính, tiến hành xử phạt theo đúng thẩm quyền hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt theo đúng quy định của pháp luật. | - Thay thế cụm từ “Thanh tra Sở” bằng cụm từ “phòng chuyên môn trực thuộc Sở” do hiện nay các Sở đã không còn chức năng Thanh tra.  - Kế thừa khoản 1, 2, 4. Điều 12. |
| **Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan**  **...**  3. Cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia các Đoàn liên ngành kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc đề nghị của UBND **cấp huyện**, Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi. | **Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan**  **...**  3. Cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia các Đoàn liên ngành kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc đề nghị của UBND ***cấp xã***, Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi. | - Kế thừa khoản 1, 2  - Thay thế cụm từ ***“cấp huyện”*** bằng từ ***“cấp xã”*** do tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp không còn cấp huyện. |
| **Điều 14. Điều khoản tham chiếu** | Không điều chỉnh |  |
| **Điều 15. Trách nhiệm thi hành**  1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, **~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện~~**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, người đứng đầu các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.  **...**  3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc: các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, **~~Ủy ban nhân dân cấp huyện~~**, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở quản lý chuyên ngành về Thủy lợi để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung Quy chế này cho phù hợp./. | **Điều 15. Trách nhiệm thi hành**  1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, người đứng đầu các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.  **...**  3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc: các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở quản lý chuyên ngành về Thủy lợi để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung Quy chế này cho phù hợp./. | - Bỏ cụm từ *“****Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện”*** và cụm từ *“****Ủy ban nhân dân cấp huyện”*** do tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp kết thúc hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  - Kế thừa khoản 2. |